TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/KDTM-ST
Ngày 21-7-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Rồi

2. Bà Mai Thị Tám

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Võ Ngọc Duy –Kiểm sát viên.

Ngày 21/7/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 47/2025/TLST- KDTM ngày 05 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 804/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 343/2025/QĐST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T; Địa chỉ trụ sở: Số 89, Láng Hạ, phường L, quận Đ, Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T– Phó Giám đốc trung tâm TNH và XKN Pháp lý; Ông T ủy quyền lại cho ông Trần Minh T1; (Theo giấy uỷ quyền ngày 22/8/2024); Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Tòa nhà A, số 96, đường C, phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty TNHH San Lấp Xây dựng H; Địa chỉ trụ sở: Số 08, đường 189, ấp 3, xã B, huyện C (nay là xã B), Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Ngọc T2- Giám đốc; Địa chỉ: Số 26/7, đường Q, phường 11, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Ngọc T2, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 26/7, đường Q, phường 11, quận G (nay là phường T), Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 08/8/2023 và các lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ngân hàng TMCP Việt Nam T (gọi tắt là "VPBank") và Công ty TNHH san lấp xây dựng (gọi tắt là "Công ty H") đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/22122 ngày 29/9/2022; hạn mức cho vay là: 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng), thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động chuẩn bị mặt bằng. Thực hiện Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/22122 ngày 29/9/2022, VPBank đã giải ngân cho Công ty H cụ thể như sau:

+ Ngày 30/9/2022, giải ngân số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ số 300922-8931987-ONL-1 ký ngày 30/9/2022; thời hạn cho vay: 06 tháng; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 18,3%/năm; lãi suất được cố định trong 01 tháng đầu tiên và được điều chỉnh 01 tháng/01 lần theo quy định của VPBank, với công thức: lãi suất điều chỉnh = biên độ (cố định 10,8%/năm) + lãi suất bán vốn.

+ Ngày 10/10/2022, giải ngân số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) theo Khế ước nhận nợ số 101022-8931987-ONL-2 ký ngày 10/10/2022; thời hạn cho vay: 06 tháng; lãi suất tại thời điểm giải ngân: 18,2%/năm; lãi suất được cố định trong 01 tháng đầu tiên và được điều chỉnh 01 tháng/01 lần theo quy định của VPBank, với công thức: lãi suất điều chỉnh = biên độ (cố định 10,7%/năm) + lãi suất bán vốn.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/22122 ngày 29/9/2022 và Khế ước nhận nợ số 300922-8931987-ONL-1 ký ngày 30/9/2022, Khế ước nhận nợ số 101022-8931987-ONL-2 ký ngày 10/10/2022 được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Huỳnh Ngọc T2 thông qua Hợp đồng bảo lãnh số GVP/22122/HDBL ngày 29/9/2022 được ký kết giữa VPBank và ông Huỳnh Ngọc T2.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty H đã thanh toán cho VPBank số tiền 36.757.722 đồng (ba mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, bảy trăm hai mươi hai đồng); bao gồm: tiền nợ gốc là 660 đồng (sáu trăm sáu mươi đồng); tiền lãi là 36.757.062 đồng (ba mươi sáu triệu, bảy trăm năm mươi bảy nghìn, không trăm sáu mươi hai đồng). Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên bị chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 16/3/2023.

Tạm tính đến hết ngày 21/07/2025, Công ty H còn nợ VPBank tổng số tiền là 872.632.494đ (tám trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng); bao gồm: nợ gốc là 499.999.005 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.881.294 đồng, nợ lãi quá hạn là 362.897.392 đồng, lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 1.854.803 đồng. Cụ thể đối với từng Khế ước nhận nợ như sau:

- Khế ước nhận nợ số 300922-8931987-ONL-1 ký ngày 30/9/2022: nợ gốc là 299.999.005 đồng, nợ lãi trong hạn là 4.636.230 đồng, nợ lãi quá hạn là 220.279.857 đồng, nợ lãi chậm trả là 1.091.102 đồng, tổng cộng là 526.006.193 đồng.

- Khế ước nhận nợ số 101022-8931987-ONL-2 ký ngày 10/10/2022: nợ gốc là 200.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.245.065 đồng, nợ lãi quá hạn là 142.617.534 đồng, nợ lãi chậm trả là 763.702 đồng, tổng cộng là 346.626.300 đồng.

Việc Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với VPBank đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của VPBank.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu:

- Công ty H phải trả ngay một lần cho VPBank tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/7/2025 là: 872.632.494 đồng (tám trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng); bao gồm nợ gốc là 499.999.005 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.881.294 đồng, nợ lãi quá hạn là 362.897.392 đồng, lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 1.854.803 đồng.

- Yêu cầu Công ty H vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho VPBank.

- Trường hợp Công ty H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu của VPBank thì ông Huỳnh Ngọc T2 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho VPBank theo Hợp đồng bảo lãnh số GVP/22122/HDBL ngày 29/9/2022 đã ký kết.

Các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp để chứng minh cho yêu cầu của mình gồm: Đơn khởi kiện; Bản tự khai; Giấy ủy quyền ngày 11/3/2024, Giấy ủy quyền ngày 20/7/2023, Giấy ủy quyền ngày 08/01/2024, Giấy ủy quyền số ngày 12/7/2023; Hồ sơ pháp lý của Ngân hàng: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ, Hợp đồng cho vay, Phiếu cung cấp thông tin doanh nghiệp, Giấy chứng nhận doanh nghiệp, Biên bản làm việc, Khế ước nhận nợ số 300922-8931987-ONL-1, Khế ước nhận nợ số 101022-8931987-ONL-2, Photo Chứng minh nhân dân của bị đơn; Bản tổng hợp dư nợ tính đến ngày 21/7/2025.

Bị đơn Công ty TNHH San Lấp Xây dựng H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc T2 đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên Tòa:

Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử và tại phiên Tòa, Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 117, 335, 336, 340, 342, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc Công ty H phải trả ngay cho VPBank tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/7/2025 là: 872.632.494 đồng (tám trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng); bao gồm nợ gốc là 499.999.005 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.881.294 đồng, nợ lãi quá hạn là 362.897.392 đồng, lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 1.854.803 đồng. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm Công ty H phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ các bên đã thoả thuận. Trường hợp Công ty H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu của VPBank thì ông Huỳnh Ngọc T2 phải có trách nhiệm liên

đới thanh toán cho VPBank theo Hợp đồng bảo lãnh số GVP/22122/HDBL ngày 29/9/2022 đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo nội dung đơn khởi kiện có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" được quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; bị đơn có trụ sở tại xã B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn, người có quyền lợi và nghãi vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt; Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/7/2025 là: 872.632.494đ (tám trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng); bao gồm nợ gốc là 499.999.005 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.881.294 đồng, nợ lãi quá hạn là 362.897.392 đồng, lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 1.854.803 đồng. Yêu cầu Công ty H vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho nguyên đơn. Trường hợp Công ty H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu của nguyên đơn thì ông Huỳnh Ngọc T2 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn theo Hợp đồng bảo lãnh số GVP/22122/HDBL ngày 29/9/2022 đã ký kết.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn có cơ sở xác định:

Vào ngày 29/9/20, VPBank và Công ty H đã ký kết Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/22122; hạn mức cho vay là: 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời hạn duy trì hạn mức: 12 tháng; mục đích sử dụng vốn vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động chuẩn bị mặt bằng. Thực hiện Hợp đồng cho vay hạn mức số GVP/22122 ngày 29/9/2022 trên, VPBank đã giải ngân cho Công ty H cụ thể theo Khế ước nhận nợ số 300922-8931987-ONL-1 ký ngày 30/9/2022 và Khế ước nhận nợ số 101022-8931987-ONL-2 ký ngày 10/10/2022; chi tiết các thoả thuận như phía VPBank trình bày trong quá trình tố tụng là đúng và phía Công ty H đã nhận đủ tiền vay.

Toàn bộ nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cho vay trên được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Huỳnh Ngọc T2 thông qua Hợp đồng bảo lãnh số GVP/22122/HDBL ngày 29/9/2022 được ký kết giữa VPBank và ông Huỳnh Ngọc T2. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo

thoả thuận, cho đến nay công ty Hđã thanh toán cho VPBank được số tiền 36.757.722 đồng. còn nợ VPBank số tiền tổng cộng 872.632.494.440 đồng như VPBank trình bày là đúng. Như vậy, phía bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận, đã xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Quá trình tố tụng bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Toà án đã triệu tập hợp lệ đến Toà để giải quyết vụ kiện nhưng không đến và cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến hay bất cứ tài liệu, chứng cứ chứng minh có liên quan đến vụ kiện. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan căn cứ theo các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp và chứng cứ mà Tòa thu thập được là có cơ sở.

[2.2] Xét Hợp đồng bảo lãnh số GCP/22122/HDBL ngày 29/9/2022 được giao kết giữa ông Huỳnh Ngọc T2 với VPBank là phù hợp với định của pháp luật theo Điều 335, 336 Bộ luật dân sự. Do đó VPBank yêu cầu trong trường hợp Công ty H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ theo yêu cầu của VPBank thì ông Huỳnh Ngọc T2 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn theo Hợp đồng bảo lãnh số GVP/22122/HDBL ngày 29/9/2022 đã ký kết là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Xét thấy, số tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm trả trên lãi đối với khoản nợ gốc mà nguyên đơn yêu cầu là đúng và phù hợp quy định pháp luật.

[3] Xét phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về nội dung vụ án là hoàn toàn phù hợp quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Hội đồng xét xử ghi nhận kiến nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc Thẩm phán đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Từ những phân tích trên, căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; căn cứ Án lệ số 08/2016/AL đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 7698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, cần buộc Công ty H có trách nhiệm trả cho nguyên đơn tổng số tiền tạm tính đến hết ngày 21/7/2025 là: 872.632.494đ (tám trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng); bao gồm nợ gốc là 499.999.005 đồng, nợ lãi trong hạn là 7.881.294 đồng, nợ lãi quá hạn là 362.897.392 đồng, lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 1.854.803 đồng.

[3] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn có nghĩa vụ phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 117, 335, 336, 340, 342, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, khoản 1 khoản 4 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011;

- Căn cứ vào các Điều 7, 8, khoản 2 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án án nhân dân Tối cao;

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo quyết định số 7698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào các Điều 6, 7a, 7b, 26, 30, 31 và 32 của Luật thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T về việc yêu cầu Công ty TNHH San Lấp Xây dựng H có nghĩa vụ trả số tiền tổng cộng là 872.632.494đ (tám trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng).

Buộc Công ty TNHH San Lấp Xây dựng H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền tổng cộng là 872.632.494đ (tám trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm chín mươi bốn đồng). Trong đó gồm: Nợ gốc nợ gốc là 499.999.005đ (bốn trăm chín mươi chín triệu chín trăm chín mươi chín nghìn lẻ năm đồng), nợ lãi trong hạn là 7.881.294đ (bảy triệu tám trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm chín mươi bốn đồng), nợ lãi quá hạn là 362.897.392đ (ba trăm sáu mươi hai triệu tám trăm chín mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi hai đồng), lãi chậm trả trên lãi trong hạn là 1.854.803đ (một triệu tám trăm năm mươi bốn nghìn tám trăm lẻ ba đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, Công ty TNHH San Lấp Xây dựng H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Công ty TNHH San Lấp Xây dựng H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ toàn bộ số tiền trên theo yêu cầu của nguyên đơn thì ông Huỳnh Ngọc T2 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho nguyên đơn theo Hợp đồng bảo lãnh số GVP/22122/HDBL ngày 29/9/2022 đã ký kết giữa các bên.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí KDTM sơ thẩm là 38.178.975đ (ba mươi tám triệu một trăm bảy mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi lăm đồng) buộc Công ty TNHH San Lấp Xây dựng H phải nộp.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam T số tiền tạm ứng án phí là 13.239.042đ (mười ba triệu hai trăm ba mươi chín nghìn không trăm bốn mươi hai đồng) theo biên lai thu tiền số 0017263 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã sửa đổi bổ sung năm 2014).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận**:*
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 8 – Tp. Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

Hà Thị Xuân Lan